TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 527/2024/QĐST-HNGĐ	*Gia Lâm, ngày 13 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 508/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa;

Nguyên đơn: Anh **Lê Xuân T**, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: Thôn TD, xã KK, huyện GL, TP. Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Lê Thị Thu H**, sinh năm 1985.

Nơi thường trú: Thôn TD, xã KK, huyện GL, TP. Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Xuân T, sinh năm 1982 và chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1985.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị H thống nhất xác định có 02 con chung là Lê Minh H, sinh ngày 25/03/2009 và Lê Đức D, sinh ngày 15/12/2016. Ly hôn, anh T và chị H thống nhất thỏa thuận chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung đối với chị H là 12.000.000 đồng/tháng *(6.000.000 đồng/01 con/01 tháng)* kể từ tháng 12/2024 đến khi 02 con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh T và chị H thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 số 0065655 ngày 02/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Nay chuyển thành án phí, anh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN